

BẢNG KHAI BÁO TÌNH TRẠNG SỨC KHỎE

(Do khách hàng điền)

Quý khách xin lưu ý:

Bản gốc Bảng khai báo cùng giấy tờ bổ sung (nếu có) xin chuyển về:
Phòng nghiệp vụ - Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Mirae Asset Prévoir
Tầng 9, Tòa nhà Mặt Trời Sông Hồng, số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Số hợp đồng bảo hiểm

Ngày hiệu lực

Tên sản phẩm

Họ tên Bên mua bảo hiểm:

Số giấy tờ tùy thân

Địa chỉ:

...../...../.....

Ngày sinh:

Điện thoại:

Họ tên Người được bảo hiểm:

Số giấy tờ tùy thân

Địa chỉ:

Giới tính:

☐ Nam

☐ Nữ

Ngày sinh:

Điện thoại:

Lý do khai báo:

Vui lòng cung cấp thông tin sức khỏe của Người được bảo hiểm (NĐBH) bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây:

Quý khách lưu ý:

- Nếu Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi, Bên mua bảo hiểm kê khai thay Người được bảo hiểm.
- Khách hàng cần ký đủ trên tất cả các trang của Bảng khai báo này.

BẢNG CÂU HỎI SỨC KHỎE

Vui lòng cung cấp thông tin sức khỏe bằng cách trả lời các câu hỏi dưới đây:		NĐBH	
Người được bảo hiểm: Chiều cao.....(m)/Cân nặng:.....(kg)		Có	Không
Vui lòng trả lời từ câu hỏi 1 đến câu hỏi 12.			
Đã khi nào Người được bảo hiểm mắc bệnh, được điều trị hay đã đi khám do những bệnh lý dưới đây không?			
1. Bệnh lý của mắt như suy giảm thị lực, nhìn đôi, đục thể thủy tinh, tăng nhãn áp, cận thị nặng, bệnh lý thị thần kinh, bệnh lý võng mạc? Bệnh lý tai mũi họng như khàn tiếng không rõ nguyên nhân, suy giảm thính lực, điếc, nói khó, viêm tai giữa, bệnh lý rối loạn tai trong (bệnh Meniere), viêm mũi mạn tính, polyp mũi?	☐	☐	☐
2. Bệnh lý hệ thống tuần hoàn như cao huyết áp, tức ngực, đau ngực, hồi hộp đánh trống ngực, tiếng thổi ở tim, bệnh lý mạch vành, nhồi máu cơ tim, thấp tim, bệnh lý van tim, suy tim, tai biến mạch máu não, bệnh lý tim bẩm sinh, sốt thấp khớp, giãn động mạch, bệnh lý tim phổi, loạn nhịp, block, viêm màng tim, bệnh lý cơ tim, giãn tĩnh mạch, trĩ?	☐	☐	☐
3. Bệnh lý hô hấp như khàn tiếng kéo dài trên 3 tuần, ho kéo dài trên 3 tuần, ho ra máu, khó thở, hen (suyễn), lao, viêm phế quản phổi mạn tính, bệnh lý phổi tắc nghẽn mạn tính (COPD), bệnh lý khí phế thũng, xơ phổi, tràn dịch màng phổi?	☐	☐	☐

Vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây:	Có	Không
4. Bệnh lý đường tiêu hóa và bệnh lý gan như nuốt khó, nuốt nghẹn, nôn máu, đi ngoài ra máu, ỉa chảy kéo dài trên 1 tuần, vàng da, cổ chướng, polyp túi mật, loét hoặc xuất huyết dạ dày, thủng dạ dày, polyp ruột, tắc ruột, thoát vị, viêm gan vi rút B hoặc C, viêm gan do rượu, viêm gan mãn, xơ gan, sỏi mật, gan to, lách to, viêm loét đường tiêu hóa, viêm tụy, viêm đại tràng?	☐	☐
5. Bệnh lý thận tiết niệu và hệ sinh dục như đái buốt, đái máu, nước tiểu có albumin, máu hoặc mủ, bí tiểu, phù, viêm cầu thận, hội chứng thận hư, suy thận, thận đa nang, sỏi tiết niệu, nhiễm trùng tiết niệu, bệnh lý tiền liệt tuyến, rối loạn kinh nguyệt?	☐	☐
6. Bệnh lý tâm thần kinh và mạch máu não, viêm màng não, viêm não, u não, đột quỵ não, xuất huyết não, nhồi máu não, thiếu máu não thoáng qua và các bệnh lý khác của mạch máu não; rối loạn giấc ngủ, đau đầu kéo dài, chóng mặt, co giật, động kinh, liệt, teo cơ, bệnh lý tủy sống, nhược cơ, đa xơ cứng, Parkinson, sa sút trí tuệ (Alzheimer), trầm cảm, tâm thần phân liệt, đau dây thần kinh, viêm dây thần kinh?	☐	☐
7. Khuyết tật về thể chất bao gồm có hay không có thiếu năng trí tuệ hay mù lòa hay điếc và/hoặc câm, di chứng bại liệt, dị dạng, mất chi, teo cơ, nhược cơ, dị dạng mắt?	☐	☐
8. Bệnh lý nội tiết và mô liên kết như bệnh lý tiểu đường, gút, axit uric máu cao, bướu cổ, cường giáp, suy giáp, bệnh lý thượng thận, bệnh lý tuyến yên, lupus ban đỏ, bệnh collagen, bệnh lý miễn dịch?	☐	☐
9. Bệnh lý về máu như xuất huyết dưới da, niêm mạc và lợi không rõ nguyên nhân, thiếu máu, bệnh lý bạch cầu, bệnh Hemophilia, bệnh Thalassemia, bệnh lý của lách, các rối loạn đông máu hoặc các bệnh lý về máu, bẩm sinh hoặc di truyền?	☐	☐
10. Các loại u lành tính, ác tính, ung thư, các loại u tuyến, polyp, u nang, nốt ruồi, khối, hạch hoặc bệnh lý hệ bạch huyết hay nhiễm độc hóa chất?	☐	☐
11. Bệnh lý da liễu, bệnh lý nhiễm trùng hoặc có các triệu chứng kéo dài hơn một tuần trong 6 tháng vừa qua như sứt cân, chán ăn, đỏ mề hôi ban đêm, tiêu chảy, sưng hạch bạch huyết và loét da?	☐	☐
12. Bệnh lý lây truyền qua đường tình dục, nhiễm HIV/AIDS, các tình trạng hoặc phức hợp dấu hiệu liên quan đến AIDS không? Đã bao giờ Người được bảo hiểm đi tư vấn, khám hoặc điều trị bệnh AIDS hoặc thử xét nghiệm HIV không? (Nếu Có, vui lòng cho biết kết quả).	☐ ☐	☐ ☐
Vui lòng trả lời từ câu hỏi 13 đến câu hỏi 15.		
Trong vòng 3 năm vừa qua, Người được bảo hiểm từng:		
13. Thực hiện các xét nghiệm: Đo huyết áp, X-quang, điện tâm đồ, siêu âm, nội soi, sinh thiết, thử máu, thử nước tiểu, CT, MRI, sinh thiết hoặc các xét nghiệm khác? Nếu Có, vui lòng cho biết kết quả.	☐	☐
14. Bị chấn thương, bị phẫu thuật, thăm khám, điều trị nội hoặc ngoại trú tại bệnh viện hoặc trung tâm y khoa hoặc bất kỳ cơ sở y tế tư nhân nào hay tự điều trị bệnh? Nếu Có, vui lòng cho biết chi tiết chẩn đoán, điều trị và tiên lượng?	☐	☐
15. Yêu cầu bồi thường cho điều trị nội hoặc ngoại trú, do bệnh nan y, do tai nạn, do nằm viện, do thương tật hoặc bất kỳ lý do nào khác? Nếu Có, vui lòng cho biết chi tiết.	☐	☐
16. Người được bảo hiểm có tăng hoặc giảm hơn 10% trọng lượng trong vòng 12 tháng qua mà không phải do ăn kiêng, sự ngon miệng hoặc luyện tập? Nếu Có, vui lòng cho biết chi tiết.	☐	☐

Vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây:	Có	Không												
17. Hiện nay Người được bảo hiểm có đang dùng thuốc điều trị gì không? Nếu Có, vui lòng cho biết chi tiết.	☐	☐												
18. Người được bảo hiểm có được truyền máu hoặc được khuyên không nên hiến máu? Nếu có, vui lòng cho biết chi tiết.	☐	☐												
19. Hút thuốc: 19.1. Người được bảo hiểm đã từng bao giờ hút thuốc lá chưa? Nếu Có, vui lòng cho biết cụ thể: Bắt đầu hút thuốc từ khi nào? Số lượng trung bình..... điếu/ngày Lần cuối cùng hút thuốc từ khi nào? Người được bảo hiểm đã từng hoặc đang sử dụng bất kỳ sản phẩm thuốc lá hoặc các chế phẩm nicotine như thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá nhai, kẹo cao su, miếng dán nicotine hay bất kỳ dạng thay thế nicotine nào khác trong vòng: (a) 12 tháng qua không? Nếu Có, vui lòng cho biết cụ thể: <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Loại</th> <th>Số lượng/tuần</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> (b) 3 năm qua không? Nếu Có, vui lòng cho biết cụ thể: <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Loại</th> <th>Số lượng/tuần</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> (c) Trên 3 năm qua không? Nếu Có, vui lòng cho biết cụ thể: <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Loại</th> <th>Số lượng/tuần</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> 19.2. Người được bảo hiểm đã bao giờ trong quá trình thăm khám/điều trị hoặc trong hồ sơ y khoa từng được bác sĩ khuyên từ bỏ thuốc lá chưa? Nếu Có, vui lòng cho biết chi tiết.	Loại	Số lượng/tuần			Loại	Số lượng/tuần			Loại	Số lượng/tuần			☐	☐
Loại	Số lượng/tuần													
Loại	Số lượng/tuần													
Loại	Số lượng/tuần													
20. Sử dụng rượu bia, chất gây nghiện: 20.1. Rượu bia: (a) Người được bảo hiểm có đang sử dụng đồ uống có cồn không? Nếu Có, xin vui lòng cho biết chi tiết: Tên loại đồ uống: Số lượng.....ml/lần Tần suất: ☐ Hàng ngày ☐ 1 đến 3 lần/tuần ☐ 1 đến 4 lần/tháng ☐ Ít hơn 1 lần mỗi tháng (b) Người được bảo hiểm đã từng bao giờ được khuyên nên giảm sử dụng chất có cồn như đã từng được nhận hoặc được tư vấn để tìm kiếm lời khuyên, tư vấn từ chuyên gia hoặc điều trị, hoặc tham gia vào bất kỳ chương trình phục hồi chức năng nào liên quan đến việc sử dụng chất có cồn chưa? Nếu Có, vui lòng cho biết chi tiết.	☐	☐												
20.2. Chất gây nghiện: Người được bảo hiểm đã bao giờ sử dụng bất kỳ loại chất cấm (bất hợp pháp) hoặc chất gây nghiện nào mà được khuyến cáo trong y học dưới dạng uống, tiêm chích, hít hoặc ở các dạng sử dụng khác chưa? Nếu Có, vui lòng cho biết chi tiết.	☐	☐												
21. Người được bảo hiểm hoặc bất kỳ thành viên nào trong gia đình có mắc bệnh lý di truyền nào không? Nếu Có, vui lòng cho biết chi tiết.	☐	☐												

Vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây:	Có	Không
22. Người được bảo hiểm đã bao giờ bị từ chối, tạm hoãn, loại trừ hay hạn chế bảo hiểm hoặc bị tăng phí bảo hiểm khi tham gia hoặc khôi phục bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm bệnh nan y, bảo hiểm tai nạn hay bảo hiểm y tế; hoặc đã nộp đơn yêu cầu bồi thường với bất kỳ một hợp đồng bảo hiểm nào chưa? Nếu Người được bảo hiểm đã từng nộp đơn yêu cầu bồi thường, vui lòng cho biết chi tiết: Tên công ty, ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, nguyên nhân và số tiền bồi thường.	☐	☐
23. Trong vòng 03 (ba) năm qua, Người được bảo hiểm có bất kỳ dấu hiệu bệnh tật hoặc thương tật nào khác mà chưa được đề cập ở các nội dung trên không?	☐	☐
24. Người được bảo hiểm có tham gia hoặc dự định sẽ tham gia các hoạt động thể thao hoặc các hoạt động giải trí có nguy cơ tai nạn cao (nhảy dù, lặn biển, bay cá nhân, leo núi, nhảy bungee,...) hoặc tham gia các hoạt động bay không phải với tư cách là hành khách có mua vé trên các chuyến bay thương mại có lịch trình bay cụ thể của hãng hàng không?	☐	☐
25. Người được bảo hiểm sẽ thay đổi nghề nghiệp hoặc sẽ ra nước ngoài trong thời gian tới không?	☐	☐
26. Câu hỏi dành cho Người được bảo hiểm tới 5 tuổi (bao gồm trẻ 5 tuổi): 26a. Cân nặng lúc sinh:.....kg Chiều dài cơ thể lúc sinhcm 26b. Người được bảo hiểm có bị sinh non, có bị chấn thương, bị ngạt hay các bất thường khác lúc sinh không? ☐ Có ☐ Không 26c. Người được bảo hiểm có chậm phát triển trí tuệ, tâm thần, vận động hay bại não, co giật, bệnh lý não do thiếu oxy, bệnh lý bẩm sinh, bệnh lý di truyền hoặc bất thường khác không? ☐ Có ☐ Không 26d. Trong quá trình mang thai, mẹ của Người được bảo hiểm có được bác sĩ yêu cầu chọc màng ối, xét nghiệm hội chứng Down Trisomy 21 hoặc xét nghiệm di truyền khác không? ☐ Có ☐ Không		
27. Câu hỏi dành cho Người được bảo hiểm là Nữ:	Có	Không
27a. Trong vòng 3 năm qua, Người được bảo hiểm đã bao giờ chảy máu âm đạo bất thường, bất thường dịch âm đạo, đau bụng dưới do bệnh lý tử cung, buồng trứng hay phần phụ khác; kinh nguyệt không đều, thưa kinh nguyệt, bệnh lý phụ khoa không?	☐	☐
27b. Trong vòng 3 năm qua, Người được bảo hiểm đã bao giờ có những dấu hiệu hay triệu chứng bất thường ở vú hoặc đã từng phải đi khám, điều trị, trải qua phẫu thuật hay điều trị nào khác không?	☐	☐
27c. Người được bảo hiểm có đang mang thai không? Thời gian dự kiến sinh: Trong thời gian mang thai Người được bảo hiểm đã bao giờ phải nằm viện hoặc trải qua phẫu thuật do thai nghén hoặc sinh con không? Người được bảo hiểm đã bao giờ có thai ngoài tử cung hay vô sinh không? (Nếu có, vui lòng cho biết chi tiết).	☐ ☐ ☐	☐ ☐ ☐

28. Nếu NĐBH trả lời “Có” cho bất cứ câu hỏi sức khỏe nào từ câu 1 đến câu 27, vui lòng cung cấp đầy đủ thông tin chi tiết, tình trạng, chẩn đoán, thời gian, kết quả điều trị vào bảng dưới đây và/hoặc mục *Thông tin bổ sung khác*, đồng thời gửi kèm các giấy tờ y tế liên quan (nếu có):

Câu hỏi số	Được chẩn đoán bệnh gì	Thời điểm, tên cơ sở y tế	Kết quả điều trị

Thông tin bổ sung khác:

.....

CAM KẾT:

Phần cam kết ở Giấy Yêu cầu bảo hiểm, Đơn yêu cầu điều chỉnh thông tin hợp đồng (nếu có) được áp dụng cho tất cả các biểu mẫu khác bao gồm Bản khai báo tình trạng sức khỏe này (nếu có).

Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc và hiểu rõ toàn bộ Phần Cam kết được đề cập ở Giấy Yêu cầu bảo hiểm, Đơn yêu cầu điều chỉnh thông tin hợp đồng (nếu có).

Bản sao của Bản khai báo tình trạng sức khỏe này sẽ có hiệu lực như bản gốc.

Ngày ... tháng ... năm

Chữ ký của Bên mua bảo hiểm
(Đóng dấu Công ty, nếu là Công ty)

Chữ ký của Người được bảo hiểm
(nếu khác BMBH)
(Trường hợp NĐBH < 18 tuổi yêu cầu phải có chữ ký của Cha/Mẹ/Người giám hộ hợp pháp ký thay)
